

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**
Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Thiết Hùng.

- Ông Lê Quốc Trinh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai -
Kiểm sát viên*

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 20/TB - PT ngày 15 tháng 3 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 23/TB - PT ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ánh M**, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh **Lê Đình T**, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: Khu 9, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Ánh M trình bày:

Chị và anh Lê Đình T kết hôn ngày 18 tháng 3 năm 2018 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng gia đình anh T tại khu 9 xã H, huyện H. Vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T được một thời gian thì vợ chồng đi làm ăn tại Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, hay xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Lê Minh C, sinh ngày 23/8/2021. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Ánh M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Lê Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với mẹ đẻ anh T và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H đều thể hiện: Chị M và anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị M về sống chung cùng gia đình bà một thời gian thì vợ chồng đi làm ăn. Vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án báo và triệu tập anh T đến Tòa án làm việc thì bà đều nhận hộ và đưa lại cho anh T. Tuy nhiên, anh T con bà còn bận đi làm ăn, không đến Tòa án làm việc được và nói lại rằng anh đồng ý ly hôn với chị M.

Quan điểm của chính quyền địa phương: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết vụ án theo quy định đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Về con chung: Chị M và anh T có một con chung là cháu Lê Minh C, sinh ngày 23/8/2021 hiện nay đang ở với chị M.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ánh M được ly hôn với anh Lê Đình T.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Ánh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh C, sinh ngày 23/8/2021 đến khi cháu C thành niên. Anh Lê Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M do chị M không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ánh M có địa chỉ tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn anh Lê Đình T địa chỉ tại xã H, huyện H đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Lê Đình T hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS.

Ngày 01/3/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Lê Đình T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Ngày 30/03/2023 Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử chị M vắng mặt, anh T vắng mặt. Căn cứ vào các điều 227, 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ánh M, anh Lê Đình T kết hôn với nhau ngày 18/3/2018, trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M, anh T về chung sống cùng gia đình anh T một thời gian thì vợ chồng đi làm ăn. Hai bên chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Chị M, anh T đều đã đi làm ăn, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm nhau nữa. Chị M, anh T và gia đình cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M, anh T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị M xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị M, anh T có một con chung là cháu Lê Minh C, sinh ngày 23/8/2021 hiện nay đang ở với chị M. Ly hôn chị M có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, xét thấy hiện nay cháu C còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Anh T thường xuyên đi làm ăn, ít có mặt tại nhà. Do vậy sau khi ly hôn giao cháu C cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M do chị M không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp: Chị M không yêu cầu giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí: - Chị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Lê Thị Ánh M được ly hôn với anh Lê Đình T.

2. Về con chung:

- Xử: Giao cho chị Lê Thị Ánh M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Minh C, sinh ngày 23/8/2021 kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu C thành niên. Anh Lê Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M cho cháu C do chị M không yêu cầu.

Chị M, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị M không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt nếu sau này có tranh chấp khi có mặt anh T nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lê Thị Ánh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa theo biên lai thu số AA/2020/0005096 ngày 09/11/2022 (Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tô Mạnh Tiến